

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2022.

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần hai số: 21/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị C, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị C trình bày: Chị và anh Đỗ Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2021 tại UBND xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà chồng tại Thôn K, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến vài tháng sau thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không có tiếng nói chung, ngoài ra do tuổi còn trẻ, công việc không ổn định làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm

2022, chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái sinh sống, hai người không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị C xác định không còn tình cảm với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Đặng Thị C và anh Đỗ Mạnh T có 01 con chung là Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 13/4/2021, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị C đã cung cấp cho Tòa án gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao căn cước công dân mang tên Đỗ Mạnh T và Đặng Thị C; Bản sao giấy khai sinh mang tên Đỗ Thanh T.

Tại bản tự khai, anh Đỗ Mạnh T trình bày: Quan hệ hôn nhân giữa anh và chị C như chị C trình bày. Cuộc sống chung của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân anh T cho rằng do anh chị tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Hai người đã sống ly thân từ tháng 5/2022. Anh cũng không hiểu vì lý do gì chị C đem theo con bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái sinh sống. Chị C yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 13/4/2021 như chị C đã trình bày. Anh đề nghị nếu ly hôn anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: chị Đặng Thị C và anh Đỗ Mạnh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Ngoài ra do tuổi còn trẻ, cả hai đều là lao động tự do, công việc không ổn định làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình cũng là nguyên nhân làm nảy sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn căng thẳng với anh T, chị C đã đem theo con bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 5 năm 2022. Nay chị C xin ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Ngày 28/6/2022 chị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 và tổng đạt hợp lệ cho anh Đỗ Mạnh T, nhưng tại phiên tòa mở ngày 15/7/2022, anh Đỗ Mạnh T vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh Đỗ Mạnh T vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần thứ hai) hợp lệ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác minh, thu thập chứng cứ, giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, thư ký tòa án tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị C, áp dụng Điều 51, 56 Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho cho chị Đặng Thị C được ly hôn anh Đỗ Mạnh T; Về con chung: Do cháu Đỗ Thanh Tr sinh ngày 13/4/2021 chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị giao cháu Tr cho chị Đặng Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đỗ Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngày 05/5/2022 chị Đặng Thị C có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Đỗ Mạnh T có nơi cư trú tại thôn K, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; 35; 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định tại các Điều 172, 173, 174, 175, 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Đặng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Đỗ Mạnh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đề nghị xét xử vắng mặt Bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm nghĩa vụ của Bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị C và anh Đỗ Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/6/2021 tại UBND xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách không hợp, ngoài ra còn do nguyên nhân về kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh T cũng thừa nhận do tính tình không hợp khiến anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi, cả anh T và chị C đều thừa nhận không thể nói chuyện được với nhau và đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Mạnh T không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được giải pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị C và anh T có 01 con chung là Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 13/4/2021. Cả chị C và anh T đều có ý kiến sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cầu dưỡng. Xét thấy cháu Đỗ Thanh Tr chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...*". Vì vậy cần giao con chung Đỗ Thanh Tr cho chị Đặng Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu Anh Đỗ Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đặng Thị C và anh Đỗ Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị C được ly hôn anh Đỗ Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 13/4/2021 cho chị Đặng Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đỗ Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001162 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ. Chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các Đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Đương sự;
- UBND xã Thanh Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đặng Quốc Hưng

